

BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH

BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2007/TTLT-BNV-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương
đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị định số 162/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về chế độ tiền lương, chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước và chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 162/2006/NĐ-CP), Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức viên chức Kiểm toán Nhà nước như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Thông tư này hướng dẫn việc thực hiện chế độ tiền lương gồm: áp dụng mức lương tối thiểu chung, chuyển xếp lương, phụ cấp chức vụ, nâng bậc lương, các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán Nhà nước quy định tại Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội phê chuẩn bảng lương và phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước; bảng lương, phụ cấp, trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước; chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11); Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) và Nghị định số 162/2006/NĐ-CP.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Các chức danh lãnh đạo Kiểm toán Nhà nước và các chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Kiểm toán nhà nước quy định tại Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11, gồm:

1.1. Tổng Kiểm toán Nhà nước;

1.2. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước;

1.3. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ, cấp phòng của Kiểm toán Nhà nước, gồm:

a) Vụ trưởng, kiểm toán trưởng và tương đương;

b) Phó Vụ trưởng, phó kiểm toán trưởng và tương đương;

c) Trưởng phòng và tương đương;

d) Phó trưởng phòng và tương đương.

1.4. Kiểm toán viên nhà nước, gồm:

a) Kiểm toán viên cao cấp (mã số 06.041);

b) Kiểm toán viên chính (mã số 06.042);

c) Kiểm toán viên (mã số 06.043);

d) Kiểm toán viên dự bị: Chức danh Kiểm toán viên dự bị là ngạch công chức mới bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Kiểm toán Nhà nước, được ghi theo mã số bổ sung là 06.233.

1.5. Công chức thuộc Kiểm toán Nhà nước xếp lương theo bảng lương các nhóm chức danh (loại A1, loại A2 và loại A3) ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11.

2. Cán bộ, công chức, viên chức ngoài quy định tại khoản 1 mục II này trong biên chế trả lương (bao gồm cả viên chức các đơn vị sự nghiệp) thuộc Kiểm toán Nhà nước.

III. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG

1. Áp dụng mức lương tối thiểu chung:

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Kiểm toán Nhà nước quy định tại mục II Thông tư này được áp dụng các quy định về mức lương tối thiểu chung từng thời kỳ theo Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Xếp lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung:

2.1. Nguyên tắc xếp lương:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Kiểm toán Nhà nước quy định tại mục II Thông tư này thực hiện nguyên tắc xếp lương theo quy định tại mục II Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 79/2005/TT-BNV);

b) Công chức (bao gồm cả chức danh Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước) được bổ nhiệm vào ngạch kiểm toán viên nhà nước thì được xếp lương theo ngạch kiểm toán viên nhà nước tương ứng với mã số ngạch quy định tại khoản 1.4

mục II Thông tư này, trong đó ngạch kiểm toán viên dự bị (mã số 06.233) được xếp lương theo công chức loại A1. Khi thôi làm nhiệm vụ kiểm toán để làm công việc khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phải chuyển xếp lại ngạch theo hướng dẫn tại khoản 5 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV.

2.2. Thực hiện xếp lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung:

a) Tổng kiểm toán Nhà nước thực hiện xếp lương theo nhiệm kỳ, bậc 1 hệ số lương 9,70 và bậc 2 hệ số lương 10,30 quy định tại bảng lương Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11. Việc xếp bậc lương đối với chức danh Tổng Kiểm toán Nhà nước hoặc khi thôi giữ chức danh Tổng Kiểm toán Nhà nước do cấp có thẩm quyền quản lý chức danh Tổng Kiểm toán Nhà nước xem xét, quyết định;

b) Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước thực hiện xếp lương, nâng bậc lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) theo ngạch, bậc công chức (loại A3) và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 1,30.

Trường hợp được bổ nhiệm vào ngạch kiểm toán viên cao cấp thì xếp lương vào ngạch kiểm toán viên cao cấp (mã số 06.041). Trường hợp chưa được bổ nhiệm vào ngạch kiểm toán viên cao cấp thì xếp lương vào ngạch chuyên viên cao cấp (mã số 01.001).

c) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Kiểm toán Nhà nước ngoài quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.2 này thực hiện xếp lương, nâng bậc lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) theo ngạch, bậc công chức, viên chức được bổ nhiệm. Trường hợp được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo thì được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo như sau:

Số TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo
1	Vụ trưởng, kiểm toán trưởng và tương đương	1,00
2	Phó Vụ trưởng, phó kiểm toán trưởng và tương đương	0,80
3	Trưởng phòng và tương đương	0,60
4	Phó trưởng phòng và tương đương	0,40

Chức danh lãnh đạo tương đương quy định tại điểm c này là chức danh lãnh đạo ở cùng cấp tổ chức do cùng cấp có thẩm quyền ký quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

d) Phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2.2 này thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 83/2005/TT-BNV);

đ) Chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với các đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 2.2 này thực hiện theo hướng dẫn tại các Thông tư số 03/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 83/2005/TT-BNV.

2.3. Chuyển xếp lương khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác vào làm việc tại Kiểm toán Nhà nước.

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Kiểm toán Nhà nước khi được nâng ngạch, chuyển ngạch theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện chuyển xếp ngạch, bậc lương theo hướng dẫn tại khoản 4 và khoản 5 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV.

b) Các trường hợp được tiếp nhận, tuyển dụng, điều động, luân chuyển (sau đây gọi chung là chuyển công tác) vào làm nghiệp vụ kiểm toán thuộc Kiểm toán Nhà nước thì thực hiện xếp lương như sau:

Nếu đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào các ngạch kiểm toán viên nhà nước thì thực hiện việc xếp lương vào ngạch kiểm toán viên tương ứng với mã số ngạch quy định tại khoản 1.4 mục II Thông tư này. Bậc và hệ số lương của các ngạch kiểm toán viên nhà nước được xếp căn cứ vào công việc và hệ số lương hiện giữ (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) của cán bộ, công chức, viên chức trước khi thay đổi công việc để chuyển xếp vào các ngạch kiểm toán viên nhà nước được bổ nhiệm theo hướng dẫn tại các khoản 6, 7, 8, 9, và 10 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV.

Nếu chưa được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào các ngạch kiểm toán viên nhà nước thì thực hiện việc xếp lương vào ngạch công chức hành chính theo hướng dẫn tại khoản 6, 7, 8, 9, và 10 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV. Khi đủ điều kiện để bổ nhiệm vào ngạch kiểm toán viên nhà nước thì thực hiện chuyển ngạch theo hướng dẫn tại khoản 5 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV.

Việc bổ nhiệm vào các ngạch kiểm toán viên nhà nước đối với các trường

hợp quy định tại điểm b này thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Kiểm toán Nhà nước.

3. Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 đối với kiểm toán viên nhà nước gồm 3 mức: 15%, 20% và 25% được tính trên mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có), thực hiện như sau:

3.1. Đối tượng và mức hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề:

Số TT	Đối tượng hưởng	Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề
1	Tổng Kiểm toán Nhà nước, Phó tổng Kiểm toán Nhà nước và kiểm toán viên cao cấp	15%
2	Kiểm toán viên chính	20%
3	Kiểm toán viên, kiểm toán viên dự bị	25%

3.2. Đối tượng quy định tại khoản 3.1 nêu trên không được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề trong các trường hợp sau:

a) Miễn nhiệm, nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ việc hoặc được chuyển chuyên, điều động sang cơ quan khác không thuộc cơ quan Kiểm toán Nhà nước;

b) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương

theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

c) Thời gian đi học tập trung trong nước từ 03 tháng liên tục trở lên;

d) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 01 tháng liên tục trở lên;

đ) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội;

e) Thời gian bị đình chỉ công tác.

3.3. Trường hợp được bổ nhiệm vào ngạch kiểm toán viên cao hơn (nâng ngạch) mà tổng mức tiền lương cộng phụ cấp ưu đãi theo nghề ở ngạch mới được bổ nhiệm thấp hơn tổng mức tiền lương cộng phụ cấp ưu đãi theo nghề đã hưởng ở ngạch cũ thì được bảo lưu phân chênh lệch giữa tổng mức tiền lương cộng phụ cấp ưu đãi theo nghề đã hưởng ở ngạch cũ so với tổng mức tiền lương cộng phụ cấp ưu đãi theo nghề ở ngạch mới cho đến khi được nâng bậc lương liền kề ở ngạch bổ nhiệm hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung.

3.4. Kinh phí để thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với kiểm toán viên nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Kiểm toán Nhà nước.

4. Ngoài các chế độ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 mục III này, tùy từng

đối tượng cụ thể, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Kiểm toán Nhà nước còn được áp dụng các quy định về chế độ phụ cấp lương, chế độ trả lương, quản lý tiền lương và thu nhập tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày Nghị định số 162/2006/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tá

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tuấn